

Bản án số: 257/2020/HS-ST
Ngày 09-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 244/2020/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2020/HSST-QĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn V, sinh năm 1983 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: Số 225/2D/47 khu phố Tr Th, phường B Th, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; tạm trú ở: Số 625/2A, tổ HT, khu phố Đ A, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn K, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị Liên, sinh năm 1953; bị cáo có 03 anh ruột, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh 1978; bị cáo có vợ tên Lê Thị L, sinh năm 1984, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Phùng Quang Ph, sinh năm 1976 tại tỉnh Bắc Giang; thường trú: Đồn MC, xã H S, huyện L Gi, huyện Bắc Giang; chỗ ở: Số 82/14 khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phùng Quang Ph, sinh năm 1944 và bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1947; bị cáo có 04 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1986; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Minh Th, sinh năm 1979 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Võ Kim L, sinh năm 1983 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn Y L, xã C L, huyện C X, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Số Số 185/19K/26/7 Ng Ch Qu, phường B

Ch, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Kim L, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1952; bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1978; bị cáo có vợ tên Trần Thanh T, sinh năm 1982, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Nguyễn Phương Tr, sinh năm 1982 tại tỉnh Tiền Giang; thường trú: Số 24/17 khu phố M, Phường B, thị xã C L, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Số 165/22 đường Đ Th K, khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1944 và bà Ngô Thị B, sinh năm 1952; bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1978; bị cáo có vợ tên Lê Thị Th, sinh năm 1983, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 05/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 tại tỉnh Khánh Hòa; thường trú: Số 21B đường số MB, khu phố N, phường B Ch, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 50/6A khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn Minh (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1942; bị cáo có 07 anh chị em ruột, bị cáo có vợ tên Phạm Thị Phương Th, sinh năm 1983, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Trần Thái H1, sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 56A khu phố H L, phường L Th, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Thái H, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; bị cáo có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1988; bị cáo có vợ tên Phan Thị Huỳnh Th, sinh năm 1984, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. Trần Văn Qu, sinh năm 1982 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm Y L, xã X Y, huyện Ngh X, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Số 409/72 khu phố B Đ 4, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960; bị cáo có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1993; bị cáo có vợ tên Lê Thị H, sinh năm 1980, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

8. Trần Hữu Qu, sinh năm 1984 tại Hà Tĩnh; thường trú: Ấp Ph L, xã H H, huyện X M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: Số 18/7A/475 khu phố Th Nh 1,

phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Hữu Ch, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1956; bị cáo có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm không rõ; bị cáo có vợ tên Đoàn Thị H, sinh năm 1985, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người chứng kiến:

1. Ông Hà Văn L; vắng mặt.
2. Ông Võ Kim T; vắng mặt.
3. Ông Lê Xuân Th; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn V, Trần Hữu Qu, Phùng Quang Ph, Võ Kim L, Nguyễn Phương Tr, Nguyễn Văn H, Trần Thái H1 và Trần Văn Qu là công nhân làm việc tại Công ty U-Pr, địa chỉ tại khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/02/2020, Qu, V, Ph và Qu đến quán cà phê “Tr H” kê bên công ty để uống nước. Qu, V, Ph và Qu vào chòi phía sau quán ngòì thì phát hiện trong chòi có 01 bộ bài tây 52 lá nên rủ nhau đánh bài cào liêng tố, mỗi ván đặt 100.000 đồng và tố lên đến 500.000 đồng, chơi được một lúc thì có L, Tr, H và H1 đến cùng tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền. Đến 16 giờ cùng ngày, lực lượng Công an thành phố Dĩ An kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lê Văn V, Trần Hữu Qu, Phùng Quang Ph, Võ Kim L, Nguyễn Phương Tr, Nguyễn Văn H, Trần Thái H1, Trần Văn Qu đang đánh bài liêng tố thắng thua bằng tiền. Tang vật thu giữ tiền trên chiếu bạc 6.400.000 đồng và 01 bộ bài tây 52 lá.

Quá trình điều tra, xác định.

- Trần Hữu Qu mang theo và sử dụng 3.50.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Qu thua 500.000 đồng, khi bị bắt Công an thu giữ trong người 3.000.000 đồng.

- Lê Văn V mang theo và sử dụng 3.000.000 đồng, quá trình đánh bạc V thua 400.000 đồng, khi bị bắt Công an thu giữ trên chiếu bạc 1.200.000 đồng và trong người 1.400.000 đồng.

- Phùng Quang Ph mang theo và sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Ph thua 1.200.000 đồng, khi bị Công an bắt thu giữ trên chiếu bạc 600.000 đồng và trong người 4.000.000 đồng.

- Trần Văn Qu mang theo 14.000.000 đồng và sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Qu thắng 500.000 đồng, khi bị Công an bắt thu giữ trên chiếu bạc 400.000 đồng và trong người 14.100.000 đồng.

- Võ Kim L mang theo 6.000.000 đồng và sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc L thắng 200.000 đồng, khi bị Công an bắt thu giữ trên chiếu bạc 400.000 đồng và trong người 5.800.000 đồng.

- Nguyễn Phương Tr mang theo 5.000.000 đồng và sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Tr thua 600.000 đồng, khi bị Công an bắt thu giữ trên chiếu bạc 800.000 đồng và trong người 3.600.000 đồng.

- Nguyễn Thái H1 mang theo 26.500.000 đồng và sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc H1 thắng 1.500.000 đồng, khi bị Công an bắt thu giữ trên chiếu bạc 1.000.00 đồng và trong người 27.000.000 đồng.

- Nguyễn Văn H mang theo và sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc H thắng 500.000 đồng, khi bị Công an bắt thu giữ trên chiếu bạc 2.000.00 đồng và trong người 1.500.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 23.000.000 đồng.

Đối với 10.000.000 đồng của Trần Văn Qu, 5.000.000 đồng của Võ Kim L, 2.000.000 đồng của Nguyễn Phương Tr 25.000.000 đồng của Nguyễn Thái H1 không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trả lại số tiền trên cho Qu, L, Tr và H1.

Tại Bản cáo trạng số: 276/CT-VKS ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Văn V, Trần Hữu Qu, Phùng Quang Ph, Võ Kim L, Nguyễn Phương Tr, Nguyễn Văn H, Trần Thái H1 và Trần Văn Qu phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Lê Văn V, Trần Hữu Qu, Phùng Quang Ph, Võ Kim L, Nguyễn Phương Tr, Nguyễn Văn H, Trần Thái H1 và Trần Văn Qu, mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 23.000.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước

- Đối với 01 (một) bộ bài tây 52 lá, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng đồng thời các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; người chứng kiến; biên bản biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/02/2020 tại quán cà phê “Tr H” thuộc khu phố Th Nh 1, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Các bị cáo Lê Văn V, Trần Hữu Qu, Phùng Quang Ph, Võ Kim L, Nguyễn Phương Tr, Nguyễn Văn H, Trần Thái H1 và Trần Văn Qu rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào liêng tố thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng và tố đến 500.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 23.000.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi của các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào tố liêng thắng thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 23.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 276/CT-VKS ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc dưới mọi hình thức ăn thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau đều vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo là người trực tiếp tham gia đánh bài cào tố liêng thắng thua bằng tiền.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và công nhân lao động nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú và làm việc rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt và người lao động, hơn nữa trong thời gian tại ngoại các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, thời gian tạm giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú đồng thời các bị cáo là người lao động có thu nhập thấp, nên không áp dụng quy định khấu trừ một phần thu nhập khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nên cần hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với Lê Văn V, Trần Hữu Qu, Phùng Quang Ph, Võ Kim L, Nguyễn Phương Tr, Nguyễn Văn H, Trần Thái H và Trần Văn Qu.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền của các bị cáo gây mất trật tự tại địa phương đồng thời để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Xét số tiền 23.000.000 đồng, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước

- Xét 01 (một) bộ bài tây 52 lá, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với 10.000.000 đồng của Trần Văn Qu, 5.000.000 đồng của Võ Kim L, 2.000.000 đồng của Nguyễn Phương Tr, 25.000.000 đồng của Nguyễn Thái H1 không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương đã trả lại số tiền trên cho Qu, L, Tr và H1 là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn V, Trần Hữu Qu, Phùng Quang Ph, Võ Kim L, Nguyễn Phương Tr, Nguyễn Văn H, Trần Thái H1 và Trần Văn Qu phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương được Bản án và Quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn V 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Phùng Quang Ph 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương được Bản án và Quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Phùng Quang Ph 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Võ Kim L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường B Ch, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường B Ch, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh được Bản án và Quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Kim L 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương Tr 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 05/3/2020. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 08 (tám) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương được Bản án và Quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phương Tr 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ

ngày Ủy ban nhân dân phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương được Bản án và Quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Trần Thái H1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường L Th, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương được Bản án và Quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thái H 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Qu 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 03/3/2020. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường A B, thành phố A B, tỉnh Bình Dương được Bản án và Quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn Qu 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Trần Hữu Qu 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 06/3/2020. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương được Bản án và Quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Hữu Qu 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự.

Hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 23.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 01555 ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá bài.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn V, Trần Hữu Qu, Phùng Quang Ph, Võ Kim L, Nguyễn Phương Tr, Nguyễn Văn H, Trần Thái H1 và Trần Văn Qu, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (08);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Công

